

Số: 85 /BC-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá vai trò, hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh Bình Định

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG NGHÈO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Bình Định là tỉnh thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên là 6.071,3 km². Về hành chính, Bình Định có 9 huyện (trong đó có 03 huyện miền núi nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ), 01 thị xã, 01 thành phố, 159 xã, phường, thị trấn. Đến ngày 01/4/2019, tổng dân số tỉnh Bình Định là 1.486,9 nghìn người, trong đó, khu vực thành thị 474,9 nghìn người (chiếm 31,9%), khu vực nông thôn 1.012 nghìn người (chiếm 68,1%). Người kinh 1.445,3 nghìn người (chiếm 97,2%), dân tộc thiểu số 41,6 nghìn người (chiếm 2,8%) với 03 dân tộc chủ yếu là Bana, Chăm, Hrê. Bình Định được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng Nam Lào.

Giai đoạn 2015-2020, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đã có những bước phát triển khá toàn diện, bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên; cụ thể: số hộ nghèo từ 55.011 hộ (tỷ lệ 13,35%) vào đầu năm 2016 giảm xuống còn 23.261 hộ (tỷ lệ 5,34%) vào cuối năm 2019; hộ cận nghèo từ 28.052 hộ (tỷ lệ 6,81%) vào đầu năm 2016 giảm xuống còn 24.979 hộ (tỷ lệ 5,73%) vào cuối năm 2019. Những kết quả đã đạt được, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới nói riêng là nhờ có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt từ Trung ương đến địa phương; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Bình Định, sự vào cuộc tích cực, trách nhiệm của các Sở, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Công tác chỉ đạo, điều hành tín dụng chính sách xã hội

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai

đoạn 2016-2020, các Bộ, ngành Trung ương có các Thông tư hướng dẫn, triển khai Chương trình, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định để ban hành tổ chức thực hiện. Ngày 14/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND; ngày 14/7/2017, UBND tỉnh có Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND về ban hành chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

Các Sở, ban, ngành và địa phương theo từng lĩnh vực theo dõi, quản lý đã xây dựng và trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh được kịp thời nhằm thực hiện đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để luật pháp, chính sách nói chung, luật pháp, chính sách về giảm nghèo nói riêng nhanh chóng được thực hiện và đi vào cuộc sống.

Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định (gọi tắt là Ban chỉ đạo), gồm 23 đồng chí, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, kiêm Trưởng ban Ban chỉ đạo; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, kiêm Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo; lãnh đạo các Sở, ban, ngành của tỉnh là ủy viên Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo mời Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội đoàn, thể cấp tỉnh tham gia Ban chỉ đạo. Giúp việc cho Ban chỉ đạo là Tổ công tác gồm đại diện các phòng chuyên môn của các Sở, ban, ngành. Đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo nhằm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên đối với từng lĩnh vực thuộc sự quản lý của ngành, đơn vị. Trên cơ sở Chương trình công tác năm, các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở đó, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) chỉ đạo các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố triển khai cho vay đến 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên khu vực dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn, các xã nghèo,... và các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo vốn tín dụng chính sách đến với người dân một cách nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả.

Vốn tín dụng chính sách đã giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; làm quen với việc vay, trả nợ ngân hàng, từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý vốn, mạnh dạn vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả; giúp nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Ngoài ra, thông qua các chương trình tín dụng chính sách xã hội, các đối tượng thụ hưởng có kinh phí để trang trải các chi phí đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như chi phí học tập cho con em, xây nhà ở, công trình nước sạch, vệ sinh môi trường; góp phần từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao trình độ dân trí, giảm bệnh tật

và các tệ nạn xã hội; vốn tín dụng chính sách xã hội có tác dụng trực tiếp đẩy lùi và ngăn chặn sự tác động tiêu cực của tín dụng đen đến đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Vốn tín dụng chính sách xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tại các xã thuộc vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo và các đối tượng chính sách khác ngày càng được cải thiện; góp phần quan trọng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội.

2. Những kết quả đạt được

a) Tập trung huy động các nguồn lực tài chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, cùng với nguồn vốn cân đối từ Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo việc huy động và tập trung các nguồn lực tài chính. Kể từ khi có Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nguồn vốn được bổ sung hàng năm với tốc độ tăng trưởng cao, từ năm 2016 đến nay, nguồn vốn ngân sách bổ sung 105,3 tỷ đồng, tăng 400% so với nguồn ngân sách ủy thác cuối năm 2015, trong đó ngân sách cấp tỉnh giao bổ sung 93,3 tỷ đồng và ngân sách các huyện, thị xã và thành phố chuyển sang 12 tỷ đồng.

Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giáo dục và đào tạo...

Đến 31/12/2019 tổng nguồn vốn đạt 3.813 tỷ đồng, tăng 1.291 tỷ đồng (+51,2%) so với năm 2015. Trong đó: Nguồn vốn cân đối từ Trung ương đạt 3.297,9 tỷ đồng, tăng 915 tỷ đồng (+38,4%) so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 86,5% tổng nguồn vốn; Nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù lãi suất đạt 383,5 tỷ đồng, tăng 270,9 tỷ đồng (+240,5%) so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 10,1% tổng nguồn vốn; Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương đạt 131,6 tỷ đồng, tăng 105,3 tỷ đồng (+400%) so với năm 2015. Trong đó: tỉnh tăng 93,3 tỷ đồng, cấp huyện tăng 12 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã bám sát nhiệm vụ được giao theo từng Dự án của Chương trình; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, tập trung cho vay các chương trình tín dụng chính sách đến hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo

đảm an sinh xã hội, ổn định an ninh - chính trị.

Từ 03 chương trình tín dụng nhận bàn giao năm 2003, đến nay Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 19 chương trình tín dụng chính sách. Doanh số cho vay từ đầu năm 2016 đến nay đạt 4.923 tỷ đồng, với hơn 140 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; doanh số thu nợ đạt 3.629 tỷ đồng, bằng 73,7% doanh số cho vay. Đến ngày 31/12/2019, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 3.809 tỷ đồng, tăng 1.290 tỷ đồng so với cuối năm 2015 với trên 90 nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách còn dư nợ, bình quân một hộ dư nợ đạt 42 triệu đồng, tăng 14 triệu đồng so với năm 2015. Trong đó:

- Dư nợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão) là 747 tỷ đồng, tăng 283,6 tỷ đồng (+61,2%) so với năm 2015, với trên 15 nghìn hộ đang còn dư nợ.

- Dư nợ cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đạt 30 tỷ đồng với 1.653 hộ, doanh số cho vay đạt 26,7 tỷ đồng với 1.151 lượt khách hàng; doanh số thu nợ đạt 15,8 tỷ đồng.

Dư nợ tín dụng chính sách xã hội tập trung chủ yếu vào một số chương trình cho vay lớn, gồm:

- **Cho vay hộ nghèo:** Đã thực hiện cho vay hơn 37 nghìn lượt hộ nghèo, với tổng doanh số cho vay đạt 1.410 tỷ đồng; tổng doanh số thu nợ đạt 1.293 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ của chương trình đạt 892,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,4% tổng dư nợ. Đây là chương trình tín dụng có dư nợ lớn nhất trong các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện trên địa bàn tỉnh, với số hộ nghèo còn dư nợ gần 20 nghìn hộ, dư nợ bình quân một hộ đạt 44,9 triệu đồng, tăng 17 triệu đồng so với cuối năm 2015.

- **Cho vay hộ cận nghèo:** Doanh số cho vay đạt 1.102 tỷ đồng, với hơn 23 nghìn lượt hộ đã được vay vốn; tổng doanh số thu nợ đạt 728 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ chương trình đạt 788,4 tỷ đồng, tăng 373,8 tỷ đồng so với cuối năm 2015, chiếm tỷ trọng 20,7% tổng dư nợ, với trên 16 nghìn hộ cận nghèo còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 49 triệu đồng, tăng 19 triệu đồng so với năm 2015.

- **Cho vay hộ mới thoát nghèo:** Doanh số cho vay đạt 512 tỷ đồng, với gần 11 nghìn lượt hộ được vay; doanh số thu nợ là 136 tỷ đồng. Dư nợ đạt 424 tỷ đồng, tăng 376 tỷ đồng so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 11% với gần 9 nghìn hộ còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 49,8 triệu đồng.

- **Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:** Dư nợ đạt 398,6 tỷ đồng, chiếm gần 10,5% tổng dư nợ, với hơn 29 nghìn hộ, dư nợ bình quân một hộ đạt 13,6 triệu đồng; doanh số cho vay đạt 444 tỷ đồng, với gần 32 nghìn lượt hộ được vay vốn.

- **Cho vay giải quyết việc làm:** Dư nợ đạt 178,8 tỷ đồng, chiếm 4,7% tổng dư nợ với gần 6 nghìn hộ còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 30,9 triệu đồng, tăng

13 triệu đồng so với năm 2015; doanh số cho vay chương trình đạt 245 tỷ đồng với gần 6 nghìn lượt khách hàng được vay vốn.

- **Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài:** Dư nợ đạt 65 tỷ đồng, chiếm 1,7% tổng dư nợ với gần 880 hộ còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 73,8 triệu đồng, tăng 18 triệu đồng so với năm 2015; doanh số cho vay chương trình đạt 85 tỷ đồng với hơn 1 nghìn lượt khách hàng được vay vốn.

- **Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn:** Dư nợ đạt 444 tỷ đồng, chiếm 12% tổng dư nợ, với gần 15 nghìn hộ còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 371,5 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 562 tỷ đồng.

- **Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn:** Dư nợ đạt 416,6 tỷ đồng, chiếm 11% tổng dư nợ với gần 10 nghìn hộ, dư nợ bình quân một hộ đạt 43,4 triệu đồng, tăng 16,7 triệu đồng so với năm 2015; doanh số cho vay đạt 581 tỷ đồng, với gần 13 nghìn lượt hộ được vay vốn.

- **Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở:** Dư nợ đạt 56 tỷ đồng, chiếm 1,5%, gần 4 nghìn hộ còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 14,9 triệu đồng; doanh số cho vay đạt 40 tỷ đồng.

- **Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015:** Dư nợ đạt 36,5 tỷ đồng, chiếm 0,96%, với 153 hộ còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 238,6 triệu đồng; doanh số cho vay đạt 38 tỷ đồng.

- **Cho vay Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3):** Dư nợ đạt 69 tỷ đồng, chiếm 2%, hơn 1 nghìn hộ còn dư nợ, dư nợ bình quân một hộ đạt 46 triệu đồng; doanh số cho vay đạt 48 tỷ đồng.

c) Về chất lượng tín dụng: Đến 31/12/2019, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 6,6 tỷ đồng, chiếm 0,17% tổng dư nợ, giảm 2 tỷ đồng so với cuối năm 2015. Trong đó nợ quá hạn 3,6 tỷ đồng, chiếm 0,096% tổng dư nợ, giảm 2,2 tỷ đồng so với cuối năm 2015.

Cùng với việc tập trung thực hiện tăng trưởng tín dụng theo kế hoạch được giao, chi nhánh NHCSXH tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các ngành, các cấp tập trung thực hiện các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, cụ thể: Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Tổ TK&VV tại cơ sở; tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường giám sát quá trình sử dụng vốn vay nhằm hạn chế phát sinh nợ quá hạn và xử lý kịp thời các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức và nguyên tắc có vay - có trả cho người dân; tích cực rà soát, kiểm tra, đôn đốc, làm tốt công tác thu hồi nợ đến hạn.

Trước tình hình ảnh hưởng của đợt chăn nuôi bị dịch bệnh đã tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của hộ vay, NHCSXH tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị thường xuyên chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình thiên tai xảy ra tại các địa phương, kịp thời chỉ đạo tổ chức phòng chống, khắc phục hậu quả thiệt hại do

thiên tai, đồng thời hướng dẫn khách hàng bị thiệt hại lập hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro theo quy định, rà soát tiếp tục đầu tư để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khôi phục sản xuất,...

d) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã và đang phát huy hiệu lực, hiệu quả. Trong giai đoạn 2016-2020, Ban đại diện Hội đồng quản trị (BDD HĐQT) các cấp, NHCSXH các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đã tiến hành 334 lượt kiểm tra tại các huyện; 7.069 lượt tại các Điểm giao dịch xã và 16.584 lượt tại Tổ TK&VV.

NHCSXH đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất tại các Tổ TK&VV, các hộ vay vốn và các Điểm giao dịch xã, qua đó tạo sự gắn kết trách nhiệm và nâng cao hiệu quả trong hoạt động ủy thác. Đã phối hợp kiểm tra 45 lượt huyện, 45 lượt xã, 180 lượt Tổ TK&VV, 684 lượt hộ vay vốn.

Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ luôn được coi trọng, tăng cường thực hiện. Từ năm 2016 đến nay, đã tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề được 210 lượt huyện, 2.613 lượt tại các Điểm giao dịch xã, 6.989 lượt tổ, trong đó: NHCSXH tỉnh kiểm tra được 199 lượt huyện, 408 lượt tại các Điểm giao dịch xã, 1.398 lượt tổ; phòng giao dịch các huyện, thị xã, thành phố tự kiểm tra được 2.207 lượt tại các Điểm giao dịch xã, 5.592 lượt tổ. Công tác giám sát từ xa được chú trọng, NHCSXH đã kiểm tra, rà soát 100% Điểm giao dịch xã, tăng cường công tác tự kiểm tra, chấn chỉnh những tồn tại, sai sót sau kiểm tra. Công tác khai thác các chỉ tiêu giám sát từ xa được thực hiện hàng tháng. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá kết quả rà soát, chỉnh sửa các tồn tại, sai sót. Do đó, chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ được nâng lên cả về chất và lượng, các đơn vị tuân thủ, chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước và quy chế, quy trình nghiệp vụ của ngành, các tồn tại, sai sót trên các mặt nghiệp vụ đã giảm rõ rệt.

Ngoài ra, trong 5 năm qua các Đoàn kiểm tra, giám sát của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, NHCSXH Việt Nam, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban dân tộc, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính... cũng thực hiện kiểm tra hoạt động NHCSXH, 25 lượt kiểm tra tại các huyện; 55 lượt tại các Điểm giao dịch xã và 158 lượt tại Tổ TK&VV; đồng thời, đã đối chiếu, phân tích nợ được 852 lượt hộ vay vốn. Qua kết quả thanh tra, kiểm tra và kiểm toán hàng năm của các cơ quan chức năng đã ghi nhận và đánh giá NHCSXH đã triển khai và thực thi có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước và của ngành.

đ) Công tác truyền thông về hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát của toàn dân đối với công tác này thông qua việc công khai các chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi tại các xã, phường, thị trấn; thông qua các lớp tập huấn; các buổi

giao ban hàng tháng tại Điểm giao dịch xã, các buổi sinh hoạt nhân ngày lễ lớn, hoạt động thường xuyên của các tổ chức Hội đoàn thể; thông qua các phương tiện báo chí, phát thanh truyền hình...

Tuyên truyền, vận động cán bộ, người lao động trong đơn vị tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong và ngoài ngành về hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

e) Các Sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan đã quan tâm phối hợp, lồng ghép hiệu quả giữa các hoạt động phát triển nông nghiệp, nông thôn, giải quyết việc làm, phát triển giáo dục, đào tạo nghề, hỗ trợ kỹ thuật với hoạt động tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

III. TÁC ĐỘNG CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

1. Tác động về kinh tế - xã hội

Trong giai đoạn 05 năm (2016 - 2020), cùng với nguồn vốn Trung ương và ngân sách địa phương ủy thác, NHCSXH đã giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho hơn 140 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn, hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong 05 năm qua đã giúp gần 32 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; gần 13 nghìn lượt hộ gia đình tại các vùng khó khăn được vay vốn mua sắm máy móc, công cụ phục vụ sản xuất kinh doanh, đánh bắt, chế biến hải sản và mở rộng cơ sở tiểu thủ công nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương; thu hút, tạo việc làm cho gần 11 nghìn lao động; giúp hơn 1 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; gần 12 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng hơn 62 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, gần 2 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách...

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định tín dụng chính sách xã hội đã đạt hiệu quả tích cực, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Về ổn định hệ thống chính trị tại cơ sở, đảm bảo quốc phòng, an ninh

Với mô hình mang tính đặc thù huy động được sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hiện nay, NHCSXH tỉnh thực hiện tổ chức giao dịch tại 159 Điểm giao dịch đặt tại trụ sở UBND cấp xã; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội quản lý 2.377 Tổ TK&VV, với gần 91 nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đang vay vốn đã góp phần công khai được các chính sách tín dụng của Nhà nước, danh sách hộ vay vốn và các quy trình thủ tục của

NHCSXH; người vay giao dịch trực tiếp với NHCSXH vào ngày cố định hàng tháng để vay vốn, trả nợ, gửi tiền tiết kiệm, trước sự chứng kiến của cán bộ tổ chức chính trị - xã hội, Tổ trưởng Tổ TK&VV và chính quyền địa phương. Qua đó, đã tạo được lòng tin của nhân dân đối với các chính sách của Đảng, Nhà nước và hoạt động của NHCSXH; chính quyền cơ sở cũng có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với người dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại cơ sở.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thường xuyên quan tâm đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát xã hội đối với việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 581 cán bộ các hội, đoàn thể các cấp nhận ủy thác, luôn đồng hành với các đối tượng tham gia vay vốn, giúp các hộ vay tiếp cận với vốn tín dụng chính sách kịp thời, có hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo thực hiện tín dụng chính sách xã hội công khai, dân chủ, đúng chủ trương, đúng đối tượng và đảm bảo an toàn vốn. Tham gia tuyên truyền, tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kỹ thuật và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả giúp đối tượng thụ hưởng vươn lên thoát nghèo.

Thông qua hoạt động nhận ủy thác đã tạo điều kiện cho các hội, đoàn thể có thêm điều kiện củng cố tổ chức; thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ; hướng các hoạt động sát dân, gần dân, hiệu quả hơn. Việc thực hiện ủy thác cũng đã góp phần nâng cao năng lực tổ chức điều hành và phối hợp công tác của đội ngũ cán bộ hội, đoàn thể, đặc biệt cán bộ cơ sở, đồng thời có thêm nguồn kinh phí phục vụ hoạt động của mỗi hội, đoàn thể.

Tín dụng chính sách xã hội được thực hiện thông qua NHCSXH đã góp phần ngăn chặn hoạt động “tín dụng đen” ở khu vực nông thôn. Đấu tranh nhằm đẩy lùi “tín dụng đen” là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó, vai trò quan trọng của NHCSXH là nhanh chóng triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đến tận tay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đây là kênh vốn tín dụng ưu đãi đóng vai trò quan trọng giúp người dân ở nhiều nơi, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số biết cách làm ăn, có thu nhập ổn định, đời sống từng bước được nâng lên, khắc phục được tâm lý và thói quen ỷ lại, tình trạng dựa dẫm chính sách Nhà nước.

3. Đối với công tác giảm nghèo

Chính sách tín dụng ưu đãi của NHCSXH đã trở thành nguồn vốn quen thuộc với người dân, được người dân nghèo sử dụng hiệu quả, đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo được nhiều công ăn, việc làm cho lao động nhàn rỗi, tăng thu nhập, nâng cao mức sống của người dân; góp phần tích cực làm giảm số xã thuộc vùng khó khăn từ 58 xã cuối năm 2015 xuống còn 46 xã cuối năm 2019; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 13,35% vào đầu năm 2016 xuống còn 5,34% vào cuối năm

2019, bình quân mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,7%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh và UBND tỉnh đề ra (giảm từ 1,5%-2%/năm); hộ cận nghèo từ 6,81% vào đầu năm 2016 xuống còn 5,73% vào cuối năm 2019. Riêng các huyện nghèo giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 62,57% vào đầu năm 2016 xuống còn 35,46% vào cuối năm 2019, bình quân mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 6,5%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh đề ra (giảm 5%/năm).

Giai đoạn 2016-2020, hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp. Từ năm 2016 đến nay, NHCSXH đã cho vay trên 140 ngàn lượt hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với số tiền giải ngân trên 4.923 tỷ đồng. Từ nguồn vốn tín dụng chính sách, đã tạo điều kiện cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững, góp phần phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở an toàn, xây dựng công trình vệ sinh, công trình nước sạch hợp vệ sinh đạt chuẩn, cải thiện điều kiện sinh hoạt.

4. Đối với công tác xây dựng nông thôn mới

NHCSXH coi việc tăng cường nguồn vốn, nâng cao hiệu quả vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân là nhiệm vụ hàng đầu tại các xã đang xây dựng nông thôn mới.

Trong giai đoạn 05 năm (2016 - 2019), tổng doanh số cho vay tại các xã xây dựng nông thôn mới đạt 4.119 tỷ đồng chiếm tỷ lệ hơn 84%/tổng doanh số cho vay các chương trình tín dụng tại NHCSXH; doanh số thu nợ đạt 3.038 tỷ đồng; tổng dư nợ đến 31/12/2019 tại các xã nông thôn mới đạt 3.179 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 83,5%/tổng dư nợ, với gần 76 nghìn khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân/xã đạt 26 tỷ đồng, tăng 9 tỷ đồng so với đầu năm 2015.

Vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần giúp người dân các xã đang xây dựng nông thôn mới, đạt một số tiêu chí như: về tiêu chí việc làm, vốn tín dụng chính sách đã giúp thu hút và tạo việc làm cho gần 9 nghìn lao động trong nước và hơn 1 nghìn lao động ngoài nước. Tiêu chí giáo dục và đào tạo, vốn tín dụng chính sách giúp gần 10 nghìn lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập, giúp cho 52 nghìn hộ gia đình có nước sạch sinh hoạt và có công trình hợp vệ sinh tại vùng nông thôn. Tiêu chí nhà ở dân cư, vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ xây dựng gần hỗ trợ xây dựng hơn 1 nghìn nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg và Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả đến 31/12/2019, toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018 là huyện Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn; có 13 xã hoàn thành 19 tiêu chí và công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2019 là 77 xã, đạt tỷ lệ 63,6% (vượt 16 xã so với nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh Bình Định đến năm 2020 có 61 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới); số tiêu chí bình quân/xã: 16,8 (nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh Bình Định đến năm 2020 đạt 16,7 tiêu chí/xã); bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/xã: 16,8 tiêu chí.

IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

- Diễn biến phức tạp biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, nắng nóng, khô hạn, dịch bệnh đã ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng và đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

- Hiện nay, mức vay tối đa đối với 01 công trình chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 10 triệu đồng, trong khi chi phí giá cả về nguyên vật liệu, nhân công cao nên không đủ chi phí cần thiết để hộ dân xây dựng công trình đảm bảo chất lượng.

- Với thời hạn cho vay tối đa 05 năm chưa phù hợp với chu kỳ sinh trưởng, phát triển của một số cây trồng, vật nuôi, ảnh hưởng về hiệu quả đầu tư, khả năng trả nợ khi đến hạn và tính bền vững của hộ thoát nghèo.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, theo đó các sở, ban, ngành, NHCSXH tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, góp phần quan trọng trong việc thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; với mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện thời gian tới, như sau:

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách, thực hiện có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 55-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; công tác rà soát đối tượng vay vốn; bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác ủy thác sang NHCSXH tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. NHCSXH thường xuyên báo cáo, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh về hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các chương trình tín dụng mới được ban hành, tạo điều kiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

3. Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Sở, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tín dụng chính sách xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị, điều chỉnh cơ chế liên quan phù hợp với tình hình thực tế.

4. UBND cấp huyện tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thường xuyên rà soát, bổ sung đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, tạo điều kiện cho các đối tượng được này được tiếp cận tín dụng chính sách xã hội.

5. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung công việc nhận ủy thác; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đào tạo, tập huấn; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

6. Các Sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan phối hợp, lồng ghép hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

7. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng trong toàn tỉnh, chú trọng các địa bàn chất lượng tín dụng còn thấp, chưa ổn định, chú trọng chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động giao dịch tại xã; chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV. Đồng thời, chỉ đạo rà soát nắm bắt tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra tại các địa phương; thực hiện tốt công tác quản lý và xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan theo đúng quy định.

8. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ của NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ban quản lý tổ TK&VV. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đầu tư có hiệu quả và trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay.

9. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội, các chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục phát huy hiệu quả tín dụng chính sách xã hội góp phần tích cực thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xem xét chỉ đạo:

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư; tăng cường kiểm tra giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, quan tâm chỉ đạo cân đối, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện được các chương trình tín dụng chính sách.

2. Cho phép tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi hết thời hạn quy định (thực hiện đến hết 31/12/2020); đồng thời, cho phép kéo dài thời gian hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo lên tối đa là 05 năm. Nâng thời hạn cho vay tối đa của chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo lên 10 năm để phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các loại cây trồng, vật nuôi có thời gian sinh trưởng dài như trồng cây ăn quả, trồng cây công nghiệp. Nâng mức cho vay tối đa đối với một công trình chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường

- NHCSXH Việt Nam;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- NHCSXH tỉnh; NHNN tỉnh;
- Các TV Ban Chỉ đạo CTMTQG tỉnh;
- Các TV BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- PGD NHCSXH các huyện, thị xã;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

- Luru: VT, K20.

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh